

Bản án số: 135/2018/DS-ST
Ngày: 08 - 10 - 2018
V/v tranh chấp
“Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Văn Việt.

Bà Trương Thị Kim Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2018/QĐST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V (V).

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R Tower, số 9, đường Đ, phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T – Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ. (Văn bản ủy quyền số 50/UQ-VH.18 ngày 18/4/2018).

Ủy quyền lại cho: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm: 1996. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 43, đường số 7, khu dân cư N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 7938/UQTA-VH.18 ngày 22/5/2018)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 238C, khu vực B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Kim T đại diện cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V trình bày như sau:

Vào ngày 22/7/2016, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V và anh Nguyễn Văn T có ký Hợp đồng tín dụng số 20160722-500000-1360 cho anh T vay số tiền vốn là 47.413.949đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm mười ba ngàn chín trăm bốn mươi chín đồng), lãi suất 4.16%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Phương thức thanh toán trả dần. Theo đó, anh T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 93.731.000đồng (gồm gốc và lãi) trong thời hạn 36 tháng, mỗi tháng trả 2.566.000đồng, tháng cuối cùng trả 3.921.000đồng. Bắt đầu thanh toán vào ngày 01/9/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh T đã thanh toán cho Công ty được tổng số tiền 10.264.000đồng. Từ ngày 14 tháng 02 năm 2017, anh T không tiếp tục thanh toán dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Nay mặc dù chưa hết thời hạn thanh toán theo hợp đồng tín dụng nhưng việc anh T không thanh toán tiền gốc và lãi hàng tháng cho công ty từ ngày 14/02/2017 đến nay là vi phạm nghĩa vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên công ty chấm dứt hợp đồng và yêu cầu anh T thanh toán cho công ty toàn bộ khoản nợ theo Điều 6 của Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng.

Nay chị T đại diện Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V yêu cầu anh T trả số tiền là 77.993.462 đồng (trong đó nợ gốc là 45.272.688 đồng; nợ lãi tính đến ngày 01/10/2018 là 32.720.774đồng).

Công ty không yêu cầu anh T trả lãi suất phát sinh từ ngày 02/10/2018 đến ngày xét xử vụ án, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm thi hành trong giai đoạn thi hành án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và các thủ tục theo pháp luật quy định, nhưng anh Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt và không có bất cứ phản hồi ý kiến cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V. Chị T đại diện cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V khởi kiện đòi với anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 238C, khu vực B, thị trấn Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Hội đồng xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật

Tổ tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “ Thời hiệu khởi kiện...tranh chấp hợp đồng là 3 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm”. Từ ngày 14/02/2017, anh Nguyễn Văn T ngưng thanh toán gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận. Ngày 22/6/2018, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3]. Đối với anh Nguyễn Văn T, dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Kim T có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị T là có căn cứ.

[4]. Qua yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20160722-500000-1360 ngày 22 tháng 7 năm 2016, xác định anh T có vay của Công ty với số tiền là 47.413.949 đồng với lãi suất cho vay là 4.16%/tháng, mục đích là để tiêu dùng cá nhân, hình thức thanh toán là trả chậm trong vòng 36 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã giải ngân, anh T đã nhận đủ tiền và thực hiện nghĩa vụ thanh toán được tổng số tiền là 10.264.000 đồng. Từ ngày 14/02/2017 đến nay, anh T không thanh toán bất cứ tiền gốc và tiền lãi nào khác mặc dù Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V đã nhiều lần yêu cầu. Như vậy, anh T đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt, cũng không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Thấy rằng, mặc dù chưa hết thời hạn thanh toán theo hợp đồng tín dụng nhưng việc anh T không thanh toán tiền gốc và lãi hàng tháng cho công ty từ ngày 14/02/2017 đến nay là vi phạm nghĩa vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên theo Điều 6 của Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng, công ty có quyền chấm dứt hợp đồng và yêu cầu anh T thanh toán cho công ty toàn bộ khoản nợ. Do đó, xét yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V yêu cầu anh T trả số tiền 77.993.462 đồng (trong đó nợ gốc là 45.272.688 đồng; nợ lãi tính đến ngày 01/10/2018 là 32.720.774 đồng) là có căn cứ.

[5]. Đối với lãi suất từ ngày 02/10/2018 đến ngày xét xử, lãi suất quá hạn, lãi suất phát sinh do chậm thi hành án, tại phiên tòa, chị T đại diện cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V không yêu cầu, việc này có lợi cho bị đơn anh Nguyễn Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 144, 147, 186, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V do chị Nguyễn Kim T đại diện theo ủy quyền về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” đối với anh Nguyễn Văn T.

Buộc anh Nguyễn Văn T trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V số tiền 77.993.462 đồng (trong đó nợ gốc là 45.272.688 đồng; nợ lãi tính đến ngày 01/10/2018 là 32.720.774 đồng) sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 3.899.600 đồng (Ba triệu tám trăm chín mươi chín ngàn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V số tiền 2.087.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002779 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Bình An